TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 25-3-2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Thành Tân.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Đức Thuận**;
Ông **Trần Minh Lâm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Như Thật** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hàm H, sinh năm 1965 (có mặt);
Địa chỉ: Số nhà T, đường Đ, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1978 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 20/6/2019 (Tòa án nhận ngày 25/6/2019), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Trần Hàm H trình bày:**

Vào ngày 14/4/2018, bà Trần Thị Thanh N hỏi vay ông số tiền 16.617.700đ để đóng tiền mua bảo hiểm nhân thọ của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ DAI – ICHI do ông là người tư vấn bán bảo hiểm của Công ty cho bà N. Sau đó, ngày 16/4/2018, bà N đóng bảo hiểm với số tiền là 12.617.700đ (Có viết biên lai, ký hợp đồng, bà N ký tên); số tiền mượn còn lại 4.000.000đ bà N sử dụng việc cá nhân.

Việc bà N vay tiền của ông không có viết giấy. Sau khi vay tiền, ông yêu cầu nhiều lần, bà N thừa nhận nợ nhưng không trả.

Nay ông yêu cầu bà N trả cho ông số tiền 16.617.700đ đã vay nói trên, không yêu cầu tính lãi.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/9/2019, bị đơn bà Trần Thị Thanh N trình bày:**

Bà thừa nhận có mượn của ông Trần Hàm H số tiền 16.617.700đ vào ngày 14/4/2018, mục đích mượn để đóng tiền mua bảo hiểm nhân thọ DAI – ICHI (Ông H là người trực tiếp bán bảo hiểm cho bà). Sau đó, bà đóng tiền mua bảo hiểm nhân thọ DAI – ICHI là 12.617.700đ, số tiền còn lại 4.000.000đ bà sử dụng cá nhân.

Khoản nợ 16.617.700đ nêu trên bà xin được trả dần cho ông H.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã nhận hợp lệ giấy triệu tập của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập, diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét căn cứ các Điều 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hàm H. Buộc bà Trần Thị Thanh N phải trả cho ông Trần Hàm H số tiền còn nợ là 16.617.700đ về khoản vay ngày 14/4/2018. Không chấp nhận yêu cầu của bà N xin trả nợ dần, vì ông H không chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hàm H là loại việc thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Trần Thị Thanh N hiện đang cư trú tại tại khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 14/4/2018, bà Trần Thị Thanh N có vay của ông Trần Hàm H số tiền 16.617.700đ, mục đích vay tiền là để đóng tiền mua bảo hiểm nhân thọ của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ DAI – ICHI do ông H là người tư vấn bán bảo hiểm; bà N đóng số tiền bảo hiểm với số tiền 12.617.700đ, còn lại 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* bà sử dụng vào mục đích cá nhân. Hợp đồng vay tiền này hai bên không có thỏa thuận về lãi suất, không có hẹn thời gian trả nợ. Xét thấy hợp đồng vay tiền giữa ông H và bà N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự. Đây là loại hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi được quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự. Sau khi vay, ông H yêu cầu nhiều lần nhưng bà N không trả nợ. Việc bà N không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay cho ông H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu bà N phải trả cho ông số tiền 16.617.700đ đã vay ngày 14/4/2018 và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của bà N: Bà thừa nhận có nợ ông H số tiền 16.617.700đ nhưng xin được trả dần. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà N, vì ông H không đồng ý.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[3.1] Cần buộc bà N chịu 5% trong số tiền trả nợ cho ông Huy (16.617.700đ x 5% = 830.885đ).

[3.2] Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cần hoàn trả lại cho ông H số tiền 415.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006319 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hàm H: Buộc bà Trần Thị Thanh N phải trả cho ông Trần Hàm H số tiền 16.617.700đ (mười sáu triệu sáu trăm mười bảy nghìn bảy trăm đồng) về khoản nợ đã vay ngày 14/4/2018.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng không được vượt qua mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận việc bà Trần Thị Thanh N yêu cầu trả nợ dần cho ông Trần Hàm H, vì ông H không đồng ý.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Thanh N phải chịu 830.885đ *(Tám trăm ba mươi nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng)*.

Ông Trần Hàm H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông H số tiền 415.000đ *(Bốn trăm mười lăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006319 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo theo quy định của pháp luật.

***** *Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân